

Số: 70/2022/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 361/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông: Nguyễn Tấn T, sinh năm 1987

Bà: Võ Thị Thu C, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà C và ông T yêu thương nhau và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, cả hai đã tổ chức đám cưới và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 22/12/2009, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hai vợ chồng nhiều lần hằn gấn nhưng bất thành. Từ tháng 08 năm 2022 đến nay cả hai đã sống ly thân. Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà C, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà C, ông T thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Võ Thị Thu C và ông Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Võ Thị Thu C có 02 người con chung là Nguyễn Tấn D, sinh ngày 28/7/2011 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 21/3/2014. Ông T, bà C thỏa thuận giao con chung cho ông Nguyễn Tấn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) mỗi

cháu 1.000.000đ/tháng. Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2022

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà C, ông T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Võ Thị Thu C và ông Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển số 1/09, ngày 22-12-2009 của Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

- **Về con chung:** Bà Võ Thị Thu C và ông Nguyễn Tấn T có 02 người con chung là Nguyễn Tấn D, sinh ngày 28/7/2011 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 21/3/2014. Ông T, bà C thỏa thuận giao con chung cho ông Nguyễn Tấn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà C cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) (mỗi cháu 1.000.000đ/tháng) cho đến khi các con trưởng thành đủ (18 tuổi). Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2022

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Sau khi ly hôn, bà Võ Thị Thu C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Ông Nguyễn Tấn T, và bà Võ Thị Thu C nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006614 ngày 01/11/2022 của Chi

cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông T, bà C đã nộp xong lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã T
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền